NH SECURITIES
VIETNAM
BẢN TIN HÀNG NGÀY
17 Tháng 10 2025
Dec

VIC VHM VRE giảm mạnh, Vn-Index giảm 35.6 điểm

- Vn-Index giảm dần mỗi lúc 1 mạnh trong suốt cả ngày, và đóng cửa giảm 35.66 điểm
- VIC VHM VRE cũng giảm mạnh trong suốt ngày giao dịch và là lý do chính khiến Vn-Index giảm điểm. VIC VHM VRE đóng góp 14.6 điểm vào chiều giảm
- Số mã giảm cũng gấp 2.5 lần số mã tăng
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm như ngân hàng, chứng khoán, thép, dầu khí, bán lẻ, khu công nghiệp, điện, phân bón…
- Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm bất động sản, NTL thậm chí tăng trần, và đa phần các mã bất động sản tăng điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 16.1% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,731.2	276.1	112.6
(+/-)	-35.66	-0.97	0.21
(%)	-2.02%	-0.35%	0.19%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,220	98	68
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	40,038	2,451	842
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,987)	(144)	10
Số mã tăng	96	46	142
Số mã giảm	236	108	139
Số mã giá không đổi	40	62	137

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá

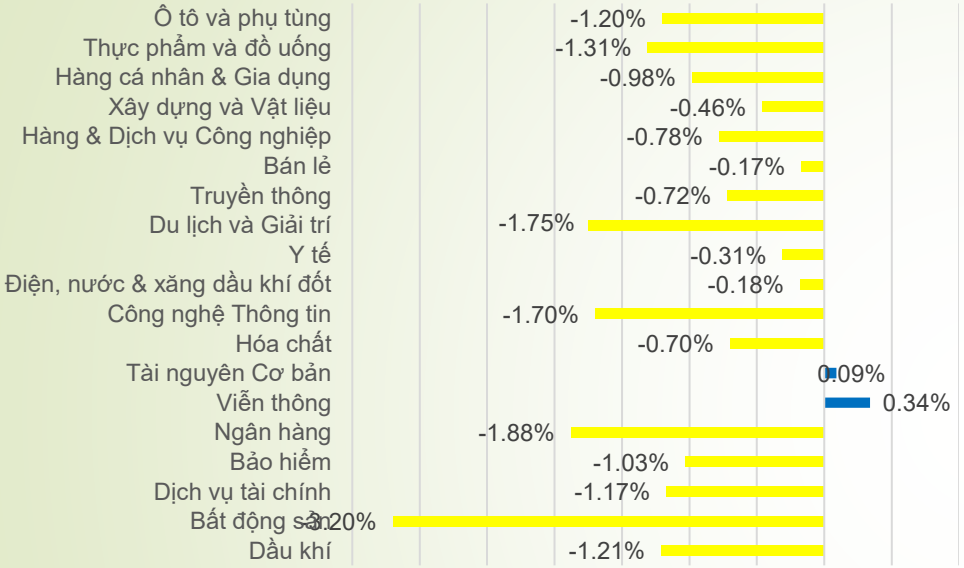

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.37	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.60	1.66
3	Công nghiệp	14.41	2.15
4	Hàng Tiêu dùng	16.77	2.50
5	Dược phẩm và Y tế	16.34	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.56	4.78
7	Viễn thông	27.09	5.05
8	Tiện ích Cộng đồng	13.64	1.66
9	Tài chính	23.90	2.59
10	Ngân hàng	11.21	1.81
11	Công nghệ Thông tin	17.45	3.58

- Mặc dù Vn-Index giảm tới 35 điểm, nhưng chúng tôi thấy hôm nay cũng không phải là 1 phiên quá xấu: dù số lượng cổ phiếu giảm điểm khá nhiều nhưng đa phần chỉ giảm nhẹ khoảng 1-2%, và thanh khoản cũng không quá lớn, chỉ tăng nhẹ, chưa đủ để tạo ra 1 tín hiệu bán tháo rõ ràng từ thị trường
- Vn-Index giảm theo chúng tôi chủ yếu do VIC VHM VRE giảm điểm, khiến cho tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh, vì rõ ràng 3 mã này giảm đã khiến cho Vn-Index giảm điểm
- Thực ra, 3 mã VIC VHM VRE giảm điểm cũng là tín hiệu tốt, giúp cho Vn-Index bớt tăng quá nóng và quá nhanh trong 1 khoảng thời gian quá ngắn
- Nhà đầu tư không nên quá lo lắng. Chúng ta cần phải dần quen với diễn biến mới của thị trường: VIC VHM VRE tăng hoặc giảm cũng không ảnh hưởng tới các mã khác
- Hôm nay là phiên phù hợp để mua vào
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Source: FiinX

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
NAB	0.00%	NVL	2.15%	CTS	0.90%	ANV	4.41%	BMP	6.98%	NKG	1.72%	VSH	6.92%	CSV	0.66%
SHB	-0.28%	DXG	0.67%	BCG	0.00%	PAN	1.59%	CII	1.17%	DHC	1.20%	PGV	0.50%	VFG	0.53%
MBB	-0.37%	BCM	0.61%	FTS	-0.15%	VCF	0.69%	HTI	0.63%	ACG	-0.14%	TMP	0.16%	GVR	-0.37%
OCB	-0.77%	NLG	0.26%	AGR	-0.86%	FMC	0.57%	VCG	-0.18%	PTB	-0.58%	CHP	0.16%	AAA	-0.50%
STB	-0.84%	DIG	0.00%	VDS	-0.92%	ASM	0.28%	PC1	-0.43%	HPG	-0.89%	GEG	0.00%	DPR	-1.23%
TCB	-1.45%	SZC	0.00%	VND	-1.05%	VHC	0.18%	HHV	-0.95%	HSG	-1.35%	TDM	0.00%	PHR	-1.88%
VIB	-1.50%	CRE	0.00%	HCM	-1.12%	SAB	0.11%	CTR	-1.72%			PGD	0.00%	DGC	-1.89%
MSB	-1.51%	DXS	0.00%	SSI	-1.33%	BAF	0.00%	CTD	-1.88%			HNA	0.00%	DCM	-2.31%
VCB	-1.59%	KOS	-0.13%	VCI	-1.64%	KDC	-0.19%	VGC	-5.12%			BWE	-0.10%	DPM	-2.94%
BID	-1.76%	QCG	-0.34%	BSI	-1.82%	MSN	-0.23%					GAS	-0.17%		
ACB	-2.09%	SIP	-0.74%	TVS	-1.94%	DBC	-0.37%					SHP	-0.43%		
TPB	-2.53%	KDH	-0.88%	VIX	-2.91%	SBT	-0.39%					NT2	-1.32%		
HDB	-2.69%	PDR	-1.14%	EVF	-3.15%	HAG	-0.61%					POW	-1.39%		
SSB	-2.89%	SJS	-1.98%	ORS	-3.43%	BHN	-0.63%					REE	-1.41%		
CTG	-2.97%	HDC	-2.38%	DSC	-3.43%	MCM	-0.89%					PPC	-1.91%		
EIB	-3.01%	KBC	-2.70%	DSE	-3.88%	VNM	-3.92%								
LPB	-3.51%	VPI	-3.09%												
VPB	-3.77%	HDG	-3.22%												
		IJC	-3.27%												
		TCH	-3.92%												
		VIC	-4.27%												
		VHM	-4.92%												
		VRE	-5.53%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày

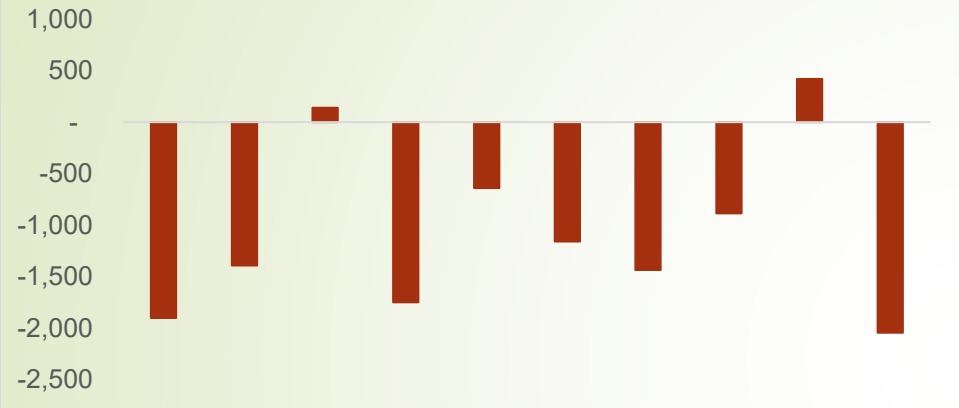

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần

Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	269.22	71.67	197.55
2	VJC	HOSE	218.69	99.94	118.75
3	DXG	HOSE	264.35	147.67	116.68
4	DIG	HOSE	119.39	27.88	91.51
5	MWG	HOSE	219.91	150.63	69.28
6	MSN	HOSE	611.06	542.36	68.70
7	CEO	HNX	74.49	16.56	57.93
8	GMD	HOSE	92.32	39.64	52.68
9	GEX	HOSE	138.37	87.97	50.39
10	PDR	HOSE	73.40	37.19	36.20
11	PNJ	HOSE	36.57	1.28	35.28
12	FRT	HOSE	41.29	7.87	33.43
13	HHV	HOSE	18.23	2.76	15.47
14	HDB	HOSE	33.09	18.24	14.85
15	HAG	HOSE	19.25	8.22	11.03

Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VSH	HOSE	0.01	927.33	- 927.33
2	VRE	HOSE	45.74	230.46	- 184.72
3	SSI	HOSE	97.61	267.81	- 170.19
4	VCI	HOSE	12.37	178.55	- 166.18
5	VND	HOSE	32.69	163.76	- 131.07
6	SHS	HNX	10.17	127.33	- 117.16
7	CTG	HOSE	62.87	175.46	- 112.59
8	KBC	HOSE	23.53	116.56	- 93.03
9	VNM	HOSE	33.38	120.92	- 87.53
10	EIB	HOSE	0.18	86.96	- 86.77
11	VPB	HOSE	35.99	112.11	- 76.12
12	FPT	HOSE	51.39	123.70	- 72.31
13	IDC	HNX	30.35	97.30	- 66.95
14	VIX	HOSE	59.29	121.75	- 62.46
15	SHB	HOSE	46.53	100.66	- 54.14

Source: FiinX / Unit: Billion VND

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	61.00	-1.61%	-6.15%	-18.67%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	57.00	-1.72%	-8.06%	-20.83%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,367.00	4.55%	10.67%	65.35%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,101	-0.03%	-0.11%	3.15%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,356	-0.03%	-0.11%	3.15%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,194	0.00%	0.98%	5.20%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.00%	0.18%	0.03%	0.96%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.89%	0.00%	0.02%	0.77%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.02%	0.00%	0.03%	0.85%

Căng thẳng thương mại Mỹ – Trung Quốc nóng trở lại

Sau nhiều tháng dần hạ nhiệt, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã nóng trở lại trong tuần qua với hàng loạt động thái "ăn miếng trả miếng". Điều này đã khiến xung đột thương mại một lần nữa trở thành tâm điểm toàn cầu, làm rung chuyển thị trường và dấy lên mối lo ngại về những diễn biến tiếp theo.

Tiền gửi doanh nghiệp giảm hơn 127.000 tỷ đồng trong tháng 7

Tính đến cuối tháng 7, tổng phương tiện thanh toán của nền kinh tế đạt gần 19,5 triệu tỷ đồng, tăng 8,75%. Trong đó, tiền gửi của dân cư tiếp tục lập đỉnh mới với gần 7,75 triệu tỷ đồng, tăng 9,68% so với đầu năm

Trung Quốc cáo buộc Mỹ "cố tình gây hoảng loạn" về kiểm soát đất hiếm, sẵn sàng đàm phán

Bắc Kinh đã lên tiếng cáo buộc Washington tạo ra "hoảng loạn" không cần thiết về các biện pháp kiểm soát khoáng sản đất hiếm mới ban hành, đồng thời bày tỏ sẵn sàng đối thoại để giải quyết căng thẳng thương mại đang đe dọa bùng phát trở lại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Bản tin doanh nghiệp

Chứng khoán Vietcap trình phương án chào bán riêng lẻ 127.5 triệu cp, muốn lập công ty con ở Singapore

VCI dự kiến phát hành tối đa 127.5 triệu cổ phiếu, giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024 là 18,026 đồng/cổ phiếu. Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

VGC báo lãi quý III/2025 sụt giảm 50% so với cùng kỳ?

Viglacera ghi nhận doanh thu quý III/2025 đạt 3.254 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế giảm một nửa, xuống còn 118 tỷ đồng do ảnh hưởng bởi 2 cơn bão lớn.

TDM báo lãi quý thấp kỷ lục, chi phí tài chính tăng hơn 1,100%

Doanh thu lao dốc, biên lãi gộp sụt mạnh và chi phí tài chính tăng vọt khiến TDM rơi vào quý lợi nhuận thấp kỷ lục. Tuy nhiên, nhờ khoản cổ tức hàng trăm tỷ từ Biwase, lãi ròng 9 tháng của TDM vẫn tăng 36%, chạm gần 200 tỷ đồng.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Họp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Họp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450

Số liệu thị trường

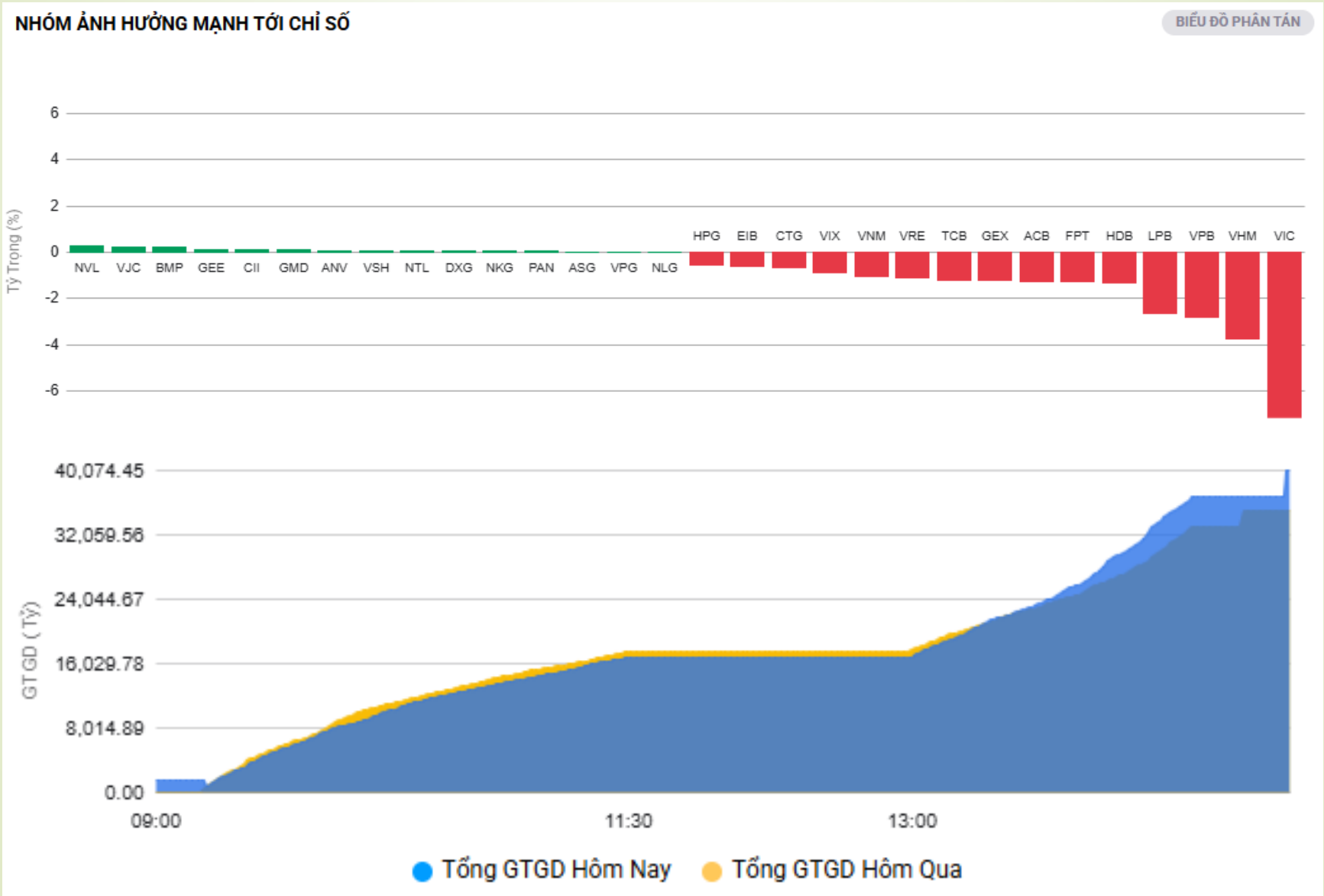

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,950	-14.6%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,250	17.9%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	40,650	-20.8%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,100	5.2%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,750	22.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	32,500	8.6%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	52,200	-3.0%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	61,900	14.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	39,050	14.3%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,000	12.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,250	4.1%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,750	-6.5%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	38,492	38,650	-0.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,900	13.7%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,600	-8.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,300	-2.4%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,000	0.0%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	41,000	-26.8%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	55,600	18.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	116,000	-24.8%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	59,000	-14.4%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	68,000	-11.5%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	41,000	-26.3%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	27,000	-11.9%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	26,000	-28.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,350	14.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	65,900	25.9%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,650	8.5%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	83,500	13.1%	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.